

Bản án số: 40/2020/HS-PT
Ngày 06 - 5 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thanh Danh

Các Thẩm phán: Ông Lê Thanh Hùng
Bà Châu Minh Nguyệt

- Thư ký phiên tòa: Ông Lâm Trần Thanh, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Ông Trang Thanh Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 4 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 22/2020/TLPT-HS ngày 10 tháng 01 năm 2020 đối với bị cáo Lê Quang V (tên gọi khác: V gà) cùng đồng phạm, do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 25/2019/HS-ST ngày 26 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu.

- Bị cáo có kháng cáo:

1. Lê Quang V, (tên gọi khác: V Gà), sinh năm 1995, tại Bạc Liêu. Nơi cư trú: Ấp GB.A, xã CT, huyện VL, tỉnh Bạc Liêu. Nơi ở hiện nay: Ấp BS, xã CT, huyện VL, tỉnh Bạc Liêu; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Lê Văn T và bà Lê Thị Trúc P; chưa có vợ con; tiền án: Không, tiền sự: Không; đặc điểm nhân thân: Ngày 20/4/2016 bị Công an huyện Vĩnh Lợi ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “xâm hại đến sức khỏe của người khác”. Bị cáo chấp hành án theo Quyết định thi hành án số 12/2018/QĐ-CA ngày 17/9/2018 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lợi từ ngày 01/10/2018 đến ngày 01/12/2018 được trả tự do, ngày 27/12/2018 bị cáo bị bắt tạm giam đến ngày 18/6/2019 cho gia đình bảo lãnh đến nay; “có mặt”.

2. Trần Hữu T1, sinh năm 22/8/1997, tại Bạc Liêu. Nơi cư trú: Ấp GB.A, xã CT, huyện VL, tỉnh Bạc Liêu; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Trần Văn N và bà Võ Thị N1; chưa có vợ con; tiền án: không, tiền sự: không; đặc điểm nhân thân: Ngày 20/4/2016 bị Công an huyện Vĩnh Lợi xử phạt về hành vi gây rối trật tự công cộng; bị cáo tại ngoại; “có mặt”.

3. Trần Trí B, sinh năm 13/12/1994, tại Bạc Liêu. Nơi cư trú: Ấp GB.B, xã CTi, huyện VL, tỉnh Bạc Liêu; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn):

08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Trần Văn T2 và bà Lê Thị T3; chưa có vợ con; tiền án: không, tiền sự: không; bị cáo tại ngoại; “có mặt”.

4. Nguyễn Trung N2, sinh ngày 16/6/2001, (tính đến ngày thực hiện hành vi phạm tội là ngày 05/12/2017, Nguyên có độ tuổi 16 năm 05 tháng 19 ngày) tại Bạc Liêu. Nơi cư trú: Ấp B2, xã CT, huyện VL, tỉnh Bạc Liêu; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ văn hóa (học vấn): 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Quốc S và bà Nguyễn Thị Đ; chưa có vợ con; tiền án: không, tiền sự: không; bị cáo tại ngoại; “có mặt”.

5. Lý Tấn L, sinh năm 2001, (tính đến ngày thực hiện hành vi phạm tội là ngày 05/12/2017, Lộc có độ tuổi 16 năm 03 tháng), tại Bạc Liêu. Nơi cư trú: Ấp GB.A, xã CT, huyện VL, tỉnh Bạc Liêu; nghề nghiệp: làm mộc; trình độ văn hóa (học vấn): 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Lý Văn T4 và bà Nguyễn Ngọc E; chưa có vợ con; tiền án: không, tiền sự: không; bị cáo tại ngoại; “có mặt”.

6. Phạm Hoàng T5, sinh năm 2000 (tính đến ngày thực hiện hành vi phạm tội là ngày 05/12/2017, Tân có độ tuổi 16 năm 06 tháng), tại Bạc Liêu. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp GB.A, xã CT, huyện VL, tỉnh Bạc Liêu. Chỗ ở hiện nay: Ấp BS, xã CT, huyện VL, tỉnh Bạc Liêu; nghề nghiệp: Sinh viên; trình độ văn hóa (học vấn): 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Phạm Thanh H và bà Nguyễn Thị T6; chưa có vợ con; tiền án: không, tiền sự: không; bị cáo tại ngoại; “có mặt”.

- Bị hại: Anh Nguyễn Nhựt T7 (tên gọi khác U.O), sinh năm 1996.

Địa chỉ: Ấp TH, xã CT, huyện VL, tỉnh Bạc Liêu.

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của bị hại: Bà Bùi Thị U; sinh năm 1958; đa chỉ: Ấp TH, xã CT, huyện VL, tỉnh Bạc Liêu; “theo văn bản ủy quyền 27 tháng 9 năm 2019”, (có mặt).

Bị cáo không kháng cáo: Lê Chí B2, sinh năm 1994, tại Bạc Liêu. Nơi cư trú: Ấp GB.A, xã CT, huyện VL, tỉnh Bạc Liêu

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào ngày 05/12/2017, gia đình Trần Ngọc Lợi có tổ chức đám giỗ (tại ấp GB.A, xã CT, huyện VL, tỉnh Bạc Liêu) và có Lê Quang V, Lê Chí B2, Trần Hữu T1, Trần Trí B, Nguyễn Trung N2, Lý Tấn L, Phạm Hoàng T5 đến dự. Do có mâu thuẫn với Nguyễn Nhựt T7 nên trong lúc uống rượu Lê Quang V rủ Lê Chí B2, Trần Hữu T1, Phạm Hoàng T5, Nguyễn Trung N2, Trần Trí B; riêng Lê Chí B2 rủ Lý Tấn L đi đánh Nhựt T7.

Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, tất cả cùng đi tìm Nguyễn Nhựt T7 để đánh. Nguyễn Trung N2 điều khiển xe mô tô hiệu Wave RS không rõ biển kiểm soát chở Lê Chí B2 và Trần Hữu T1, Lê Quang V điều khiển xe mô tô hiệu Wave biển kiểm soát 94FK- 1101 chở Phạm Hoàng T5, Lý Tấn L điều khiển xe mô tô hiệu Wave

đỏ-bạc biển kiểm soát 94AC- 009.83 chở Trần Trí B. Khi đến cầu xã Châu Thới, V nhặt 04 chai thủy tinh (loại chai dùng để chứa nước ngọt) mang theo làm hung khí; V đưa 04 chai thủy tinh cho T1 cầm, Phạm Hoàng T5 cũng nhặt 02 chai thủy tinh mang theo. Sau đó, V điều khiển xe đến nhà của Trần Quốc D để lấy bao đựng 05 cây dao tự chế đã gửi trước đó ở nhà của D. Khi đến quán của Lê Hoàng L1 (tọa lạc ở ấp BS, xã CT, huyện VL, tỉnh Bạc Liêu) V để bên hông quán, tiếp theo V lấy 04 chai thủy tinh rồi cùng với Phạm Hoàng T5, Lý Tấn L đi vào quán L1 rút xăng xe đổ vào 04 chai thủy tinh, mỗi chai một ít. V trực tiếp đổ xăng vào 04 chai thủy tinh, còn T5 thì dùng đèn pin của điện thoại soi rọi cho V chiết xăng, còn L đứng nhìn.

Sau khi đổ xăng vào chai xong V đưa cho Phạm Hoàng T5, Lý Tấn L, Nguyễn Trung N2 mỗi người cầm một chai thủy tinh có chứa xăng, còn một chai V không nhớ đưa cho ai. Riêng T5 cầm thêm một chai thủy tinh không chứa xăng, còn một chai thủy tinh T5 để lại trên bàn tại quán của L1.

Lê Quang V tiếp tục đưa cho Lê Chí B2, Trần Trí B, Trần Hữu T1, Lý Tấn L mỗi người một cây dao tự chế, V cầm theo một cây dao tự chế đi tìm Nhựt T7 để đánh.

Trên đường đi, do xe Nguyễn điều khiển chở Chí Bảo, T1 bị ngã và tại khu vực té ngã thì T1 nhặt được hai chai thủy tinh có chứa xăng rồi mang theo làm hung khí.

Vào khoảng 23 giờ cùng ngày, khi đến trước cửa nhà của T7 thì V, Trí B, N2, T5, L đứng ngoài đường đợi Lê Chí B2 vào nhà dụ T7 ra để tất cả cùng đánh Nhựt T7.

Tay phải Lê Chí B2 cầm con dao tự chế đi trước, Hữu T1 cầm con dao tự chế và một chai thủy tinh đi theo sau. Khi đi đến trước sân nhà của bị hại T7 thì thấy bà Bùi Thị U là mẹ của T7 đang mở cửa đi ra, Chí B2 hỏi bà U “anh U.O có nhà không cô”, bà U trả lời: “U.O không có nhà”. Lúc này, T7 đang cầm thanh kim loại và trên đầu có đội đèn pin từ trong nhà đi ra thấy Chí B2 đang đứng ngoài sân cầm dao tự chế trên tay nên T7 cầm thanh kim loại chỗ hàng ba và xông tới đánh nhau với Chí B2, nhưng không trúng và cả hai không bị thương tích. Sau đó, T1 ném chai thủy tinh về phía T7 nhưng không trúng, rồi cùng với Chí B2 bỏ chạy ra ngoài đường nhựa.

Lúc này, Lê Quang V cầm dao tự chế chạy đến chém một cái từ trên xuống trúng vào mu bàn tay phải của bị hại T7 gây thương tích, T7 dùng thanh kim loại đánh trúng vào ngực của V rồi bỏ chạy về phía sau nhà, V đuổi theo dùng dao chém một cái trúng vào khuỷu tay phải, một cái khuỷu tay trái, một cái trúng vào vùng bả vai phải. Trần Trí B cầm dao chạy đến để tham gia đánh bị hại T7, thì thấy V, Lê Chí B2, T1 từ trong nhà của T7 chạy ra nên Trần Trí B không đánh T7 mà cùng chạy ra ngoài đường nhựa, rồi cả nhóm lên xe bỏ chạy về, còn T7 được gia đình đưa đến Trung tâm y tế huyện Vĩnh Lợi cấp cứu rồi chuyển đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Bạc Liêu điều trị.

Ngày 23/12/2017 bị hại Nguyễn Nhựt T7 có đơn yêu cầu xử lý hình sự đối với Lê Quang V và Lê Chí B2.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 29/TgT ngày 08/02/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Bạc Liêu kết luận: Nguyễn Nhựt T7 có các thương tích sau: Một sẹo ở sau ngoài cổ tay phải, tỷ lệ 02%, cơ chế hình thành thương tích do vật sắc tác động từ trên xuống dưới; một sẹo mổ ở mặt ngoài cổ tay phải, tỷ lệ 01%; gãy xương nền bàn II bàn tay phải, can tốt, tỷ lệ 08%, cơ chế hình thành thương tích là do vật sắc tác động từ trên xuống dưới; đứt gân duỗi ngón I bàn tay phải, ảnh hưởng ít đến động tác gấp duỗi ngón tay, tỷ lệ 03%, cơ chế hình thành thương tích là do vật sắc tác động từ trên xuống dưới; tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 13%.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích bổ sung số 42/TgT ngày 26 tháng 3 năm 2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Bạc Liêu kết luận, Nguyễn Nhựt T7 có các thương tích sau: Một sẹo vùng khuỷu tay phải, tỷ lệ 01%, cơ chế hình thành thương tích là do vật sắc tác động từ trên xuống dưới; một sẹo vùng khuỷu tay trái, tỷ lệ 01%, cơ chế hình thành thương tích là do vật sắc tác động từ trên xuống dưới; một sẹo nông vùng bả vai phải, tỷ lệ 01%, cơ chế hình thành thương tích do vật sắc tác động từ trên xuống dưới, từ sau ra trước; tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 03%. Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của Nguyễn Nhựt T7 cả hai lần giám định là 16%.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 13/2018/HSST ngày 10/8/2018 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lợi, quyết định: Tuyên bố các bị cáo Lê Quang V, Lê Chí B2 phạm tội “Cố ý gây thương tích”. Xử phạt bị cáo Lê Quang V 02 năm tù, xử phạt bị cáo Lê Chí B2 01 năm tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bắt bị cáo V và bị cáo B2 đi chấp hành án.

Bản án hình sự phúc thẩm số 58/2018/HSPT ngày 31/10/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu, quyết định: Hủy toàn bộ Bản án hình sự sơ thẩm số 13/2018/HS-ST ngày 10/8/2018 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu do vụ án có dấu hiệu bỏ lọt Phan Văn T8. Chuyển toàn bộ hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu để điều tra, xét xử lại theo thủ tục chung.

Quá trình điều tra, truy tố lại để xét xử, Phan Văn T8 khai nhận do bị cáo Lê Chí B2 xúi giục khai báo gian dối nhằm che giấu hành vi phạm tội của các bị cáo khác. Sau đó, các bị cáo Lê Quang V, Lê Chí B2, Trần Hữu T1, Lý Tấn L, Phạm Hoàng T5, Nguyễn Trung N2, Trần Trí B đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 27/2019/HS-ST ngày 26/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lợi đã tuyên:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Lê Quang V, Lê Chí B2, Trần Hữu T1, Trần Trí B, Phạm Hoàng T5, Lý Tấn L, Nguyễn Trung N2 phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

2. Về hình phạt:

2.1 Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134 (điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm o khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (áp dụng khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung

năm 2017). Xử phạt bị cáo Lê Quang V 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án, nhưng được đối trừ thời hạn chấp hành hình phạt tù từ ngày 01/10/2018 đến ngày 01/12/2018 và thời hạn tạm giam từ ngày 27 tháng 12 năm 2018 đến ngày 18 tháng 6 năm 2019.

2.2 Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134 (điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm b khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm o khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (áp dụng khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017). Xử phạt bị cáo Lê Chí B2 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày 27 tháng 12 năm 2018.

2.3 Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134 (điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (áp dụng khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017). Xử phạt bị cáo Trần Hữu T1 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

2.4 Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134 (điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (áp dụng khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017). Xử phạt bị cáo Trần Trí B 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

2.5 Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134 (điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 91, khoản 4 Điều 98, khoản 1 Điều 101 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (áp dụng khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Phạm Hoàng T5 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Xử phạt bị cáo Lý Tấn L 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trung N2 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Ngày 28/11/2019, ngày 05/12/2019 và ngày 06/12/2019: các bị cáo Trần Trí B, Nguyễn Trung N2, Lê Quang V, Trần Hữu T1 kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Các bị cáo Phạm Hoàng T5, Lý Tấn L kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Ngoài ra bản án còn tuyên về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm, dân sự sơ thẩm có giá ngạch, quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu phát biểu quan điểm: Chấp nhận đơn kháng cáo của các bị cáo nộp trong hạn luật định là hợp nên được xem

xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm. Về nội dung: Sau khi phân tích hành vi phạm tội, nội dung kháng cáo, xét thấy cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ tình tiết giảm nhẹ mà các bị cáo được hưởng và sau khi xét xử sơ thẩm các bị cáo cũng không cung cấp tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới; hành vi của các bị cáo có tính côn đồ, dùng hung khí nguy hiểm nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo của các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của các bị cáo về thể thức và thời hạn đúng theo quy định nên được xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung đơn kháng cáo:

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Lê Quang V, Trần Hữu T1, Trần Trí B, Nguyễn Trung N2, Lý Tấn L, Phạm Hoàng T5 thừa nhận hành vi phạm tội của mình như bản án hình sự sơ thẩm số 25/2019/HSST ngày 26/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật. Các bị cáo kháng cáo là mong muốn được hưởng sự khoan hồng của pháp luật, xin giảm nhẹ hình phạt, riêng đối với bị cáo T5 và L xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

Hội đồng xét xử phúc thẩm có căn cứ xác định vào ngày 05/12/2017, chỉ vì những mâu thuẫn nhỏ mà các bị cáo Lê Quang V, Trần Hữu T1, Trần Trí B, Nguyễn Trung N2, Lý Tấn L, Phạm Hoàng T5 đã dùng chai thủy tinh có chứa xăng và dao tự chế để gây thương tích cho anh Nguyễn Nhựt T7 với tổng tỷ lệ thương tích là 16%. Hành vi của các bị cáo là đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 (điểm a, i khoản 1) Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo có đủ năng lực nhận thức được tính mạng sức khỏe của con người là vốn quý của xã hội. Chỉ khi có sức khỏe thì con người mới lao động tạo ra của cải vật chất để chăm lo cuộc sống cho gia đình cũng như phát triển xã hội. Vì vậy, tính mạng sức khỏe của con người luôn được pháp luật bảo vệ; những ai có hành vi xâm phạm đến tính mạng sức khỏe của con người đều bị trừng trị nghiêm minh. Nhưng chỉ vì những mâu thuẫn nhỏ trong cuộc sống mà các bị cáo đã gây thương tích cho anh Nguyễn Nhựt T7 với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 16%.

Đồng thời, sau khi phạm tội, các bị cáo không thể hiện sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình mà còn quanh co, không khai báo thành khẩn cho cơ quan pháp luật nhằm che giấu hành vi phạm tội của một số bị cáo. Do đó, cần phải có một mức án nghiêm, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống chung của xã hội một thành gian nhất định nhằm răn đe, giáo dục các bị cáo trở thành một công dân tốt sống có ích cho xã hội và biết tuân thủ pháp luật.

Trong vụ án này có nhiều bị cáo tham gia nên cần phân tích rõ vai trò, tính chất mức độ phạm tội của từng bị cáo:

Đối với bị cáo Lê Quang V: bị cáo là người khởi xướng, rủ rê các bị cáo khác thực hiện hành vi phạm tội, trong đó có tình tiết “xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội” theo quy định tại điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Đồng thời, bị cáo chính là người trực tiếp gây thương tích cho bị hại nên mức hình phạt của bị cáo cao hơn các bị cáo khác là phù hợp.

Đối với bị cáo Trần Hữu T1: bị cáo chỉ giữ vai trò thứ yếu, mức án 02 năm cấp sơ thẩm áp dụng có phần nghiêm khắc nên chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo.

Các bị cáo còn lại cấp sơ thẩm đã xem xét, áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của các bị cáo.

[3] Đối với đề nghị giữ nguyên hình phạt tù đối với bị cáo của bị hại cũng như đại diện Viện kiểm sát là chưa phù hợp với tính chất mức độ hành vi của bị cáo T1 nên Hội đồng xét xử chấp nhận một phần.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: đối với các bị cáo Trần Trí B, Nguyễn Trung N2, Lý Tấn L, Phạm Hoàng T5; mỗi bị cáo phải chịu nộp 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Riêng bị cáo Lê Quang V được miễn nộp án phí hình sự phúc theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Do Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận nội dung đơn kháng cáo nên Trần Hữu T1 không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm theo điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Lê Quang V, Trần Trí B, Nguyễn Trung N2, Lý Tấn L, Phạm Hoàng T5.

Chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Trần Hữu T1. Sửa một phần bản án hình sự sơ thẩm số 25/2019/HS-ST ngày 26/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu.

1. Tuyên bố các bị cáo Lê Quang V, Trần Hữu T1, Trần Trí B, Nguyễn Trung N2, Lý Tấn L, Phạm Hoàng T5 phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

2. Về điều khoản và hình phạt:

2.1 Căn cứ điểm đ khoản 2 (điểm a, i khoản 1) Điều 134; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, điểm o khoản 1 Điều 52 và khoản 3 Điều 7 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Lê Quang V 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án, được

đối trừ thời hạn chấp hành hình phạt tù từ ngày 01/10/2018 đến ngày 01/12/2018 và từ ngày 27/12/2018 đến ngày 18/6/2019.

2.2 Căn cứ điểm đ khoản 2 (điểm a, i khoản 1) Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 54 và khoản 3 Điều 7 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Trần Hữu T1 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

2.3 Căn cứ điểm đ khoản 2 (điểm a, i khoản 1) Điều 134; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 54 và khoản 3 Điều 7 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Trần Trí B 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

2.4 Căn cứ điểm đ khoản 2 (điểm a, i khoản 1) Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 91, khoản 4 Điều 98, khoản 1 Điều 101 và khoản 3 Điều 7 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Phạm Hoàng T5 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Xử phạt bị cáo Lý Tấn L 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trung N2 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

3. Về án phí hình sự phúc thẩm: đối với các bị cáo Trần Trí B, Nguyễn Trung N2, Lý Tấn L, Phạm Hoàng T5; mỗi bị cáo phải chịu nộp 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Riêng bị cáo Lê Quang V được miễn nộp án phí hình sự phúc theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Trần Hữu T1 không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm theo điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bạc Liêu (02 bản);
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Bạc Liêu (01 bản);
- TAND huyện Vĩnh Lợi (02 bản);
- CQĐT huyện Vĩnh Lợi (01 bản);
- Chi cục THA dân sự huyện Vĩnh Lợi (01 bản);
- Sở Tư pháp tỉnh Bạc Liêu (1 bản);
- Bị cáo (01 bản);
- Người bào chữa (01 bản);
- Bị hại (01 bản);
- Lưu: HS, THS, THCTP.

(Đã ký)

Lê Thanh Danh